TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/DS-PT
Ngày: 15/3/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trà.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn; Ông Phan Minh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị T Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Xuân Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2022/TLPT-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 53/2022/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Phù M, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 44/2023/QĐXXPT-DS ngày 03 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng T; Trụ sở chính: Số 266 - 268 đường, Phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn Th, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch B; Trụ sở phòng giao dịch: Số 243 đường Q, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định. *(Theo văn bản ủy quyền số: 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của Tổng đốc Ngân hàng T), (có mặt).*

- *Bị đơn*: Chị Đặng Thị Hồng T - sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn V, xã M , huyện Phù M, tỉnh Bình Định. (có mặt)

- *Người kháng cáo*: Bà Đặng Thị Hồng T là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày: Vào ngày 13/01/2021 Ngân hàng T ký hợp đồng tín dụng với chị Đặng Thị Hồng T theo hợp đồng số: 202125957635, đã giải ngân cho chị T vào ngày 14/01/2021 với số tiền vay vốn gốc là 4.000.000.000 đồng; thời hạn vay là 12 tháng (kỳ trả gốc ngày 14/01/2022). Vào ngày 21/6/2021 chị T tiếp tục vay vốn với Ngân hàng T theo hợp đồng số: 202126166795 và Ngân hàng đã giải ngân trong ngày với số tiền vay gốc là 200.000.000 đồng cho chị T nhận xong; thời hạn vay đến ngày 14/01/2022 là kỳ trả gốc. Trong quá trình ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng T, chị Đặng Thị Hồng T đã thực hiện nghĩa vụ trả lãi vay đúng hạn cho đến kỳ tháng 8/2021. Đến kỳ tháng 9/2021 thì chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi trong hạn cho Ngân hàng. Sau đó, Ngân hàng đã gia hạn nợ lãi nhưng từ khi vi phạm nghĩa vụ trả lãi trong hạn cho đến nay chị T không trả tiền lãi vay, tiền gốc đã đến hạn ngày 14/01/2022 cho Ngân hàng T.

Ngân hàng T yêu cầu chị Đặng Thị Hồng T có nghĩa vụ trả nợ toàn bộ số tiền vay vốn gốc, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 26/9/2022 với tổng số tiền là 4.836.170.754 đồng (*trong đó tiền vốn gốc 4.200.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 464.393.425 đồng, tiền lãi do vốn gốc quá hạn 151.113.699 đồng và tiền lãi phạt do chậm trả lãi là 20.663.631 đồng*). Kể từ ngày Toà án xét xử sơ thẩm vụ án, chị T tiếp tục có nghĩa vụ trả lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng trên cho đến khi chị T trả hết nợ vay cho Ngân hàng T.

Trường hợp chị Đặng Thị Hồng T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng T; Ngân hàng T yêu cầu Toà án xử lý cho Ngân hàng được quyền áp dụng Hợp đồng thế chấp tài sản số: LD 2001400054/HĐTC ngày 14/01/2020 và các văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản tiếp theo mà hai bên đã ký kết thế chấp tài sản, để Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản bảo đảm nghĩa vụ với Ngân hàng T và thực hiện việc thu hồi nợ.

Tài sản chị Đặng Thị Hồng T dùng thế chấp với Ngân hàng T được áp dụng đối với tài sản là bất động sản của người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được cấp cho bà Đặng Thị Hồng T gồm:

- Thửa đất số 812, tờ bản đồ số 10, tổng diện tích 719,8m^2 (*trong đó 400 m^2 đất ở, 319,8m^2 đất trồng cây hàng năm khác*); địa chỉ thửa đất tại thôn V, xã M, huyện Phù M, tỉnh Bình Định, được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 368575, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS10892 ngày 09/01/2019.

- Thửa đất số 813, tờ bản đồ số 10, tổng diện tích 927,8m^2 (*trong đó, 600 m^2 đất ở, 327,8m^2 đất trồng cây hàng năm khác*); địa chỉ thửa đất tại thôn V, xã M, huyện Phù M, tỉnh Bình Định được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định

cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 368574, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS10893 ngày 09/01/2019.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử bị đơn bà Đặng Thị Hồng T trình bày: Chị T thừa nhận vào ngày 13/01/2021 chị T có ký Hợp đồng tín dụng số: 202125957635 và chị T đã nhận vốn vay với Ngân hàng T với số tiền 4.000.000.000 đồng; sau đó, vào ngày 21/6/2021 chị Đặng Thị Hồng T tiếp tục vay thêm số tiền 200.000.000 đồng theo Hợp đồng cấp tín dụng số: 202126166795; Ngày 14/01/2022 là đến kỳ hạn trả gốc nhưng chị T chưa trả. Vì vậy, hiện nay chị T còn nợ của Ngân hàng T với tổng số tiền vay vốn gốc là 4.200.000.000 đồng. Chị T xác định chị T đã trả lãi trong hạn cho Ngân hàng T đến kỳ trả lãi tháng 9/2021, sau đó chị T làm ăn bị thua lỗ, không có khả năng trả tiền lãi, tiền vay vốn gốc cho Ngân hàng đến nay. Đối với số tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn, tiền phạt do chậm trả lãi mà Ngân hàng T yêu cầu thì chị T xin không trả. Chị Đặng Thị Hồng T đồng ý trả số tiền nợ vay gốc là 4.200.000.000 đồng, chị T xin trả ½ tiền lãi trong hạn còn nợ cho Ngân hàng T, thời hạn trả trong vòng 12 tháng kể từ khi hai bên thương lượng, thoả thuận được.

Chị Đặng Thị Hồng T xác định Hợp đồng thế chấp tài sản được áp dụng cho bất động sản số: LD 2001400054/HĐTC ngày 14/01/2020 và các văn bản thoả Tận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản tiếp theo đã ký kết với Ngân hàng T là tài sản thuộc sở hữu riêng của chị T, hiện tại chị T là người quản lý, sử dụng đã đăng ký thế chấp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cho khoản vay trên với Ngân hàng.

Trường hợp chị Đặng Thị Hồng T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng T thì chị T đồng ý giao tài sản đã thế chấp để Ngân hàng T xử lý thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số 53/2022/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Phù M, tỉnh Bình Định quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng T. Buộc bị đơn Chị Đặng Thị Hồng T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T số tiền 4.836.170.755 đồng (trong đó, tiền gốc: 4.200.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 464.393.425 đồng; tiền lãi vốn gốc quá hạn 151.113.699 đồng; tiền lãi chậm trả lãi 20.663.631 đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ trả nợ, về phần án phí, quyền kháng cáo của các bên đương sự và nghĩa vụ thi hành án.

- Ngày 10/10/2022 chị Đặng Thị Hồng T kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng T. Sửa phần án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử xong, bị đơn chị Đặng Thị Hồng T không đồng ý nên làm đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự số 53/2022/DSST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù M, xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]. *Về tố tụng*: Kháng cáo của chị Đặng Thị Hồng T là trong hạn, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định pháp luật.

[2]. *Về nội dung vụ án*: Ngày 13/01/2021 giữa Ngân hàng T và bị đơn chị Đặng Thị Hồng T ký xác lập hợp đồng tín dụng số 202125957635 ngày 13/01/2021, số tiền vay 4.000.000.000 đồng. Mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh mua bán hàng nông sản; lãi suất vay: (lãi suất 03 tháng đầu là 10%; thời điểm bắt đầu tháng thứ 4 kể từ ngày ký hợp đồng này lãi suất của toàn bộ dư nợ được áp dụng theo mức lãi suất = Lãi suất tiền gửi tiết kiệm 12 tháng + biên độ 4,5%/năm và được Ngân hàng Sacombank điều chỉnh theo định kỳ 3 tháng/lần); thời hạn vay 12 tháng; thời hạn giải ngân chậm nhất đến hết ngày 13/01/2022.

Ngày 21/6/2021 giữa Ngân hàng T và bị đơn chị Đặng Thị Hồng T ký xác lập hợp đồng tín dụng số 202126166795 ngày 21/6/2021, số tiền vay 200.000.000 đồng. Mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh mua bán hàng nông sản; lãi suất vay: (lãi suất 03 tháng đầu là 10%; tại thời điểm bắt đầu tháng thứ 4 kể từ ngày ký hợp đồng này lãi suất được điều chỉnh cộng biên độ 4%/năm, định kỳ điều chỉnh 3 tháng/lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước về lãi suất cho vay; thời hạn cho vay đến ngày 14/01/2022, thời hạn trả hết nợ đến ngày 14/01/2022; thời hạn giải ngân chậm nhất đến hết ngày 14/01/2022.

Cả hai hợp đồng tín dụng nêu trên, đều dùng tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm khoản vay theo hợp đồng thế chấp tài sản số LD2001400054/HĐTC ngày 14/01/2020 và thỏa Tận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01/LD2001400054/HĐTC ngày 01/4/2020; 02/LD2001400054/HĐTC ngày 13/01/2021; 03/LD2001400054/HĐTC ngày 21/6/2021. Tài sản thế chấp là đất theo 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 368574, thửa đất số 813, tờ bản đồ số 10, địa chỉ Thôn V, xã M, huyện Phù M, tỉnh Bình Định; diện tích 927,8m^2 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CP368575 thửa đất số 812, tờ bản đồ số 10, địa chỉ Thôn V, xã M, huyện Phù M, tỉnh Bình Định; diện tích 719,8m^2 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định cấp cùng ngày 09/01/2019, tài sản này do chị Đặng Thị Hồng T đứng tên người sử dụng đất và chủ sở hữu tài sản. Ngân hàng đã giải ngân số tiền tổng cộng là 4.200.000.000 đồng cho chị T.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng chị T trả lãi đúng hạn đến tháng 8/2021, ngày 14/9/2021 Ngân hàng gia hạn trả lãi. Đến ngày 14/01/2022 chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị T có nghĩa vụ trả nợ cho hai khoản vay, bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả.

Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị Đặng Thị Hồng T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T số tiền 4.836.170.755 đồng (trong đó, tiền gốc: 4.200.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 464.393.425 đồng, tiền lãi do vốn gốc quá hạn: 151.113.699 đồng, tiền lãi phạt do chậm trả lãi: 20.663.631 đồng) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3]. Chị Đặng Thị Hồng T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm là không có căn cứ, chị T thừa nhận: Chị còn nợ Ngân hàng T số tiền gốc là 4.200.000.000 đồng và trả lãi trong hạn cho Ngân hàng đến kỳ lãi tháng 8/2021. Sau đó, chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần vay tài sản.

[4]. Về án phí dân sự:

[4.1]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn chị Đặng Thị Hồng T phải nộp số tiền 120.361.800 đồng là không chính xác nên Tòa án cấp phúc thẩm sửa lại phần án phí cho phù hợp.

[4.2]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị Đặng Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5]. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng T. Sửa phần án phí dân sự sơ thẩm. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 299, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Đặng Thị Hồng T. Giữ nguyên phần hợp đồng vay tài sản, sửa phần án phí dân sự sơ thẩm của bản án dân sự sơ thẩm số 53/2022/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Phù M, tỉnh Bình Định về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Buộc bị đơn chị Đặng Thị Hồng T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T số tiền 4.836.170.755 đồng (*Bốn tỷ tám trăm ba mươi sáu triệu một trăm bảy mươi nghìn*

bảy trăm năm mươi lăm đồng). (Trong đó, tiền gốc: 4.200.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 464.393.425 đồng, tiền lãi do vốn gốc quá hạn: 151.113.699 đồng, tiền lãi phạt do chậm trả lãi: 20.663.631 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo, ngày xét xử sơ thẩm (26/9/2022) chị Đặng Thị Hồng T có nghĩa vụ trả lãi theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng T đến khi trả hết nợ.

4. Trường hợp chị Đặng Thị Hồng T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khoản vay hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng T được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành xử lý tài sản thế chấp của chị Đặng Thị Hồng T để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng T hồi nợ theo quy định của pháp luật. Theo hợp đồng thế chấp tài sản áp dụng cho tài sản là bất động sản số: LD 2001400054/HĐTC ngày 14/01/2021 và Văn bản thỏa Tận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2001400054/HĐTC ngày 01/4/2020, số: 02/LD 2001400054/HĐTC ngày 13/01/2021, số 03/LD 2001400054/HĐTC ngày 26/6/2021 được ký kết với Ngân hàng T là bà Đặng Thị Hồng T sử dụng và thế chấp bảo đảm khoản vay để T hồi nợ. Tài sản chị Đặng Thị Hồng T dùng thế chấp với Ngân hàng T được áp dụng đối với tài sản là bất động sản của người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được cấp cho bà Đặng Thị Hồng T gồm:

- Thửa đất số 812, tờ bản đồ số 10, diện tích 719,8m^2 (trong đó, 400m^2 đất ở, 319,8m^2 đất trồng cây hàng năm khác); địa chỉ thửa đất tại thôn V, xã M, huyện Phù M, tỉnh Bình Định do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 368575, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS10892 ngày 09/01/2019.

- Thửa đất số 813, tờ bản đồ số 10, tổng diện tích 927,8m^2 (trong đó, 600m^2 đất ở, 327,8m^2 đất trồng cây hàng năm khác); địa chỉ thửa đất tại thôn Vạn Phú, xã M Lộc, huyện Phù M, tỉnh Bình Định được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ở số CP 368574, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS10893 ngày 09/01/2019.

5. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị Hồng T phải chịu 112.836.170 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng T đã nộp số tiền 57.840.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008519 ngày 18/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù M, tỉnh Bình Định.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Đặng Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí được trừ vào biên lai T tiền số 0008755 ngày 13/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù M, tỉnh Bình Định.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện Phù M;
- CCTHADS huyện Phù M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thanh Trà